

# Kết quả bước đầu trong công tác quản lý dân di cư tự do ở một huyện biên giới tỉnh Gia Lai

■ SIU JEM (\*)

**H**uyện Chư Prông cách thành phố Plây-ku (tỉnh lỵ Gia Lai) 40 km, là một trong các huyện có biên giới với nước bạn Cam-pu-chia với chiều dài khoảng 42 km. Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 168.75 ha. Toàn huyện có trên 187 cụm dân cư làng, thôn, bản thuộc 18 đơn vị hành chính (17 xã và 1 thị trấn) có 15.607 hộ với tổng số dân trên 80.455 người. Cộng đồng dân cư trong huyện gồm 10 dân tộc anh em, dân tộc thiểu số chiếm 51,12% chủ yếu là người Jrai chiếm 43,20%, còn lại là các dân tộc thiểu số khác như Tày, Nùng, Mường, Mán.v.v... dân của 40 tỉnh di cư đến. Cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện có thể chia thành 3 nhóm có những đặc điểm và sự hình thành khác nhau. Cộng đồng dân cư bản địa chủ yếu là người Jrai, sống tập trung ở các xã Ia Puch; Ia Mơr; Ia Lau; Ia O; Ia Vê dọc theo biên giới. Jrai là dân cư sống lâu đời nhất, trình độ dân trí hạn chế, kỹ thuật lao động sản xuất thâm canh còn thấp kém, lạc hậu, hiện một số nơi vẫn còn tình trạng sản xuất tự cung, tự cấp, thói quen phát rừng làm nương rẫy, chọc trạ. Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, bằng các dự án cụ thể về kinh tế - xã hội đã có 97% số dân được ổn định làng, bản, đời sống vật chất - tinh thần đã được nâng lên một bước.

Cộng đồng người Kinh đến định cư trước đây, phần lớn đến định cư làm trong các đồn điền cà phê, cao su, chè... của Pháp. Do đã sinh sống nhiều năm trên địa bàn, nên số dân này nắm bắt được điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, có trình độ và kinh nghiệm sản xuất giỏi, có cơ sở vật chất khá, mạnh dạn đầu tư sản xuất, đại đa số dân cư này

sống tập trung ở các xã Bầu Cạn, La Băng, Thăng Hưng, Bình Giáo.

Cộng đồng người Kinh và một số dân tộc thiểu số khác di cư từ năm 1976 đến nay, đây là lực lượng đến từ nhiều nguồn, nhiều tỉnh khác nhau. Trong đó có cả đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật và quản lý kinh tế đã được điều động, bổ nhiệm quản lý, hình thành nên các nông - lâm trường hoặc thuyền chuyển về huyện công tác. Còn lại đại đa số là nhân dân lao động ở các tỉnh di cư đến theo kế hoạch di dân xây dựng vùng kinh tế mới của nhà nước và một số di cư tự do. Đặc điểm số dân cư này phần lớn là có trình độ sản xuất thâm canh giỏi, có ý chí quyết tâm sản xuất, làm giàu. Nhưng cũng có nhược điểm là thành phần khá phức tạp, di cư ở at, di cư không có kế hoạch, gây nhiều khó khăn trong điều hành, quản lý của chính quyền địa phương, quản lý bảo vệ tài nguyên - môi trường, trật tự trị an và an ninh biên giới.

Về dân số từ năm 2000 trở về trước, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện khá cao 3,1%, mấy năm gần đây do làm tốt và đẩy mạnh công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hoá gia đình nên tỷ lệ này giảm dần chỉ còn 1,89% năm. Ngược lại, tỷ lệ tăng dân số cơ học cao do số dân di cư tự do vào, dẫn đến tỷ lệ phát triển dân số cũng tăng lên, chỉ số này là 5,24% năm.

Chư Prông là mảnh đất lành để người dân trên khắp mọi miền Tổ quốc chọn làm nơi "an cư lập nghiệp". Trong 2 năm 2004-2005, huyện đã đưa 465 hộ với 2.131 nhân khẩu dân di cư tự do vào khu quy hoạch ở 2 xã Ia Lâu và Ia Pior chủ yếu đồng bào các dân tộc thiểu số từ các tỉnh miền núi phía Bắc; giải quyết 186.000 m<sup>2</sup> đất ở, cơ bản chặn đứng làn sóng chặt phá rừng trên địa bàn.

(\*) Trường Chính trị tỉnh Gia Lai

Mặt tích cực của dân di cư tự do là góp phần kích thích ý chí làm giàu của dân tộc thiểu số tại chỗ, giúp họ làm quen với nền kinh tế hàng hoá, nhưng cũng đặt ra một số vấn đề cho chính quyền địa phương. Đến nỗi cán bộ, công chức trong huyện đã truyền tụng "4 biệt tài" của dân di cư tự do, đó là: kinh nghiệm đổ bộ; kinh nghiệm phá rừng; kinh nghiệm né tránh chính quyền và kinh nghiệm kiện cáo. Đặc biệt là nạn phá rừng làm rẫy, khai thác gỗ, buôn bán thú rừng trái phép. Dưới bàn tay khai phá của họ, hàng trăm héc ta rừng đã bị chuyển đổi mục đích sử dụng, không chỉ huỷ hoại môi trường sinh thái, phá vỡ quy hoạch, mà còn kéo theo những vấn đề xã hội bức xúc, thậm chí có lúc trở thành "điểm nóng".

Làn sóng dân di cư tự do ngày càng mạnh đã tạo sức ép cho cả hệ thống chính trị của huyện. Buộc Huyện uỷ – UBND huyện phải dùng những biện pháp mạnh, giải quyết nhanh, kiên quyết ngay từ đầu, có lúc huyện phải cử cán bộ, công chức đưa số hộ dân di cư tự do lên tận xe để trở về quê hương cũ, nhưng đến sáng hôm sau quay lại kiểm tra đã thấy 30–40 chòi, nhà tạm được dựng lên. Thấy chính quyền đến, họ lẩn trốn vào rừng, đi chỗ khác hoặc giả bị bệnh, đặt chính quyền vào "sự đã rồi". Nhằm giải quyết có hiệu quả tình trạng này, đầu năm 2005, UBND huyện đã ra Quyết định số 59/QĐ-UB về việc thành lập Ban chỉ đạo giải quyết tình hình dân DCTD. Huyện xác định quản lý bảo vệ rừng và quản lý dân di cư tự do là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Với quan điểm xử lý, ngăn chặn ngay từ đầu dân DCTD vào địa bàn, bên cạnh đó bằng mọi nguồn lực giúp đỡ dân "đã rồi" ổn định cuộc sống, vì đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là vấn đề đạo lý. Từ mục tiêu trên, huyện thành lập nhiều tổ công tác phối hợp với các xã, thị trấn tập trung giải quyết vấn đề dân DCTD và quản lý bảo vệ rừng, những kết quả bước đầu đạt được.

Từ cuối năm 2005 đến nay, có 55 hộ dân DCTD vào, với 169 nhân khẩu huyện đã đưa vào 3 xã: Ia Ga, Ia Pior, Ia Lâu. Giải thích cho hộ dân hiểu rõ chính quyền đã rất nỗ lực và tạo điều kiện để dân ổn định cuộc sống, nên dân phải có trách nhiệm với chính quyền, phải thấy rõ tác hại khi dân DCTD vào

đông, sẽ phá vỡ quy hoạch, gây áp lực, khó khăn chỗ địa phương trong công tác quản lý dân số và tài nguyên – môi trường, sắp xếp, hình thành khu dân cư ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của chính những người dân DCTD để họ nhận thức không đưa thêm họ hàng vào.

Huyện thành lập 7 tổ công tác liên ngành phối hợp với cấp uỷ, chính quyền các xã, thị trấn thường xuyên bám sát sạch địa bàn, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, động viên bà con tự tháo dỡ số chòi, nhà tạm trên rẫy. Sử dụng nhiều hình thức, phương pháp giáo dục, vận động và cưỡng chế, đã cơ bản đưa được số dân sống rải rác trong các khu rừng vào khu quy hoạch trung tâm cụm xã. Quản lý được nhân, hộ khẩu, chỗ ở của toàn bộ dân DCTD trên địa bàn, chặn đứng làn sóng dân DCTD, chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép. Đối với trường hợp ngoan cố thì tổ công tác cưỡng chế tháo dỡ, lập biên bản, hoàn tất các thủ tục để truy tố trước pháp luật, bên cạnh đó thu hồi, đưa vào quản lý tất cả số nương, rẫy mới khai phá trong những năm gần đây. Đến nay, 100% số chòi, nhà tạm trong rừng đã được tháo dỡ và hàng trăm héc ta đất đưa vào quản lý. Đây là một biện pháp có hiệu quả ngăn chặn tình trạng mua bán đất rừng trái phép và chặn đứng tư tưởng để đưa họ hàng di cư vào.

Các cấp uỷ và chính quyền thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức về chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật... cho đội ngũ cán bộ, công chức toàn hệ thống chính trị, tạo chuyển biến nhận thức đồng bộ, yêu cầu cán bộ thị trấn, xã, thôn, làng không được tiếp tay cho dân DCTD, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm (cố ý hoặc vô ý) đều bị xử lý kỷ luật ngay.

Tiếp xúc với các hộ dân DCTD quê gốc Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng được bà con cho biết: cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương ở đây rất quan tâm đến đời sống của bà con, đầu tư đường, điện, giếng nước sinh hoạt... cuộc sống rất thoải mái đáp ứng được nguyện vọng của họ. Tuy nhiên, họ cũng rất mong muốn cán bộ gần bà con hơn, nhanh chóng hình thành, củng cố hệ thống chính trị để bà con có chỗ dựa và ổn định cuộc sống ●